

Số: 1886/QĐ-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Hội thi Thể thao các trường phổ thông Dân tộc
Nội trú THCS&THPT, phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, phổ thông Dân tộc
Bán trú THCS tỉnh Hòa Bình năm 2016

GIÁM ĐỐC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 209/SGD&ĐT-HSSVGDDT ngày 22/02/2016 của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc tổ chức và tham gia các hoạt động học sinh sinh viên, hoạt động ngoài giờ lên lớp và y tế trường học năm 2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên - Giáo dục dân tộc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thi Thể thao các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS&THPT, phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, phổ thông Dân tộc Bán trú THCS tỉnh Hòa Bình năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc, Hiệu trưởng các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS&THPT, phổ thông Dân tộc Nội trú THCS; Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có trường phổ thông Dân tộc Bán trú THCS; các thành viên tham gia Hội thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- GD, các PGD Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, HSSVGDDT(ĐNH10).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương



ĐIỀU LỆ

**HỘI THI THỂ THAO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
THCS&THPT, PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS, PHỔ THÔNG
DÂN TỘC BÁN TRÚ THCS TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2016.**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1886/QĐ-SGD&ĐT** ngày **09** tháng 9 năm 2016
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, đơn vị dự thi và điều kiện tham gia

1. Đối tượng

Học sinh các dân tộc (bao gồm cả người dân tộc Kinh) đang học tập tại các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS&THPT, trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, trường phổ thông Dân tộc Bán trú THCS trong toàn tỉnh thuộc đối tượng tham gia Hội thi Thể thao các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS&THPT, trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, phổ thông Dân tộc Bán trú THCS tỉnh Hòa Bình năm 2016 (sau đây gọi tắt là Hội thi).

Hiệu trưởng các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS&THPT, trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có trường phổ thông Dân tộc Bán trú THCS chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT về nhân sự của đoàn mình.

2. Điều kiện dự thi

- Học sinh tham gia Hội thi phải có đủ sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận), có đạo đức khá và kết quả học tập học năm học 2015-2016 từ trung bình trở lên.

- Cơ cấu đoàn dự thi gồm: Lãnh đạo đoàn, cán bộ chỉ đạo, giáo viên, chỉ đạo viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, cán bộ y tế và học sinh.

- Số lượng người tham gia theo yêu cầu của từng môn thi.

- Mỗi học sinh không được tham gia quá 02 môn thi (trong tổng số 05 môn thi thể thao) không tính nội dung kéo co. Các học sinh tham gia nhiều môn thi phải tuân thủ theo lịch thi do Ban tổ chức ban hành.

3. Đơn vị dự thi

Mỗi trường phổ thông DTNT THCS&THPT, trường phổ thông DTNT THCS, trường phổ thông DTBT THCS (sau đây được gọi chung là đơn vị), là một đơn vị tham gia Hội thi.

Điều 2. Thời gian và địa điểm tổ chức

- Thời gian kiểm tra hồ sơ, họp chuyên môn kỹ thuật, bốc thăm: 8h00 ngày 06/10/2016. Địa điểm tại hội trường Sở GD&ĐT (tầng 4).

- Thời gian tổ chức Hội thi: Từ ngày 11 tháng 10 đến ngày 13 tháng 10 năm 2016.

- Địa điểm tổ chức Hội thi: Tại Sân Vận động, Trường phổ thông DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc.

Điều 3. Nội dung thi và đăng ký dự thi

1. Nội dung thi gồm các môn: Đẩy gậy, Kéo co, Bắn nỏ, Bóng chuyền mini (nam và nữ).

2. Đăng ký dự thi

2.1. Hồ sơ đăng ký tham gia Hội thi gồm

a) Hai (02) bản đăng ký danh sách dự thi tổng hợp của đoàn (*mẫu số 01*)

b) Hai (02) bản danh sách đăng ký chi tiết từng môn thi (*mẫu 02*)

c) Hồ sơ cá nhân gồm:

- Học bạ, giấy khai sinh (Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe (Giấy chứng nhận sức khỏe được cơ quan y tế có thẩm quyền) xác nhận có đủ sức khỏe để tham gia Hội thi.

- Phiếu dự thi (dán ảnh 3x4 chụp năm 2016) (*mẫu số 03*).

- 01 ảnh 3x 4.

2.2. Thời hạn đăng ký tham dự Hội thi:

a) Các đơn vị dự thi gửi danh sách dự thi tổng hợp, danh sách đăng ký từng môn thi của đơn vị trước ngày 02 tháng 10 năm 2016 về địa chỉ thư điện tử: p.hssv-gddt@hoabinh.edu.vn và gửi trực tiếp về địa chỉ : Phòng Công tác học sinh sinh viên - Giáo dục dân tộc Sở GD&ĐT Hòa Bình. Điện thoại: 02183.854036-0988465299.

b) Hồ sơ cá nhân (quy định ở Điều 3, khoản 2.1, điểm c) mang theo khi về kiểm tra hồ sơ, họp chuyên môn kỹ thuật theo Điều lệ quy định (ngày 06/10/2016)

Điều 4. Một số quy định khác

1. Đối với các trường Phổ thông Dân tộc Bán trú tham dự Hội thi, Lãnh đạo Đoàn phải là Lãnh đạo hoặc chuyên viên phòng GD&ĐT.

2. Các Đoàn có mặt tại địa điểm tổ chức thi trước ngày diễn ra Hội thi 01 ngày để làm các thủ tục cần thiết và ổn định nơi ăn nghỉ, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho học sinh dự thi.

3. Các thành viên của đoàn phải đeo thẻ dự thi do Ban Tổ chức cấp trong suốt quá trình tham dự Hội thi.

4. Trang phục thi đấu thống nhất theo từng đơn vị, trường và từng môn thi.

Điều 5. Cách tính điểm và xếp hạng tại Hội thi

1. Cách tính điểm

Cách tính điểm phần thi Thể thao: Điểm trong nội dung thi của các môn thể thao được tính cho các thứ hạng từ thứ nhất đến thứ mười như sau: Xếp hạng 1 = 11 điểm; xếp hạng 2 = 9 điểm; xếp hạng 3 = 8 điểm; xếp hạng 4 = 7 điểm; xếp hạng 5 = 6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6 = 5 điểm; xếp hạng 7 = 4 điểm; xếp hạng 8 = 3 điểm; xếp hạng 9 = 2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10 = 1 điểm.

2. Cách xếp hạng

Được tính bằng tổng điểm của các học sinh trong đoàn đạt được từ thứ nhất đến thứ 10 của mỗi nội dung thi theo quy định ở điều 5 mục 1. Đoàn có số điểm cao hơn sẽ xếp trên, nếu bằng nhau tính theo tổng số giải nhất, sau đó tổng số giải nhì; tổng số giải ba. Đối với điểm môn thi Bóng chuyền mini được nhân theo hệ số 2.

Chương II

QUY ĐỊNH MÔN THI

Điều 6. Môn Kéo co

1. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam+4 nữ).

2. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị đăng ký 1 đội nam, 1 đội nữ, mỗi đội gồm huấn luyện viên, săn sóc viên và 10 VĐV (8 chính thức và 2 dự bị).

3. Trang phục thi đấu: mặc trang phục thể thao.

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật kéo co quốc tế.

5. Hạng cân và cách xác định cân:

+ Hạng cân:

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;

- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

+ Xác định cân: Tất cả Vận động viên có đăng ký chính thức tham gia thi đấu bắt buộc phải cân; thời gian cân tối thiểu trước 1 giờ so với thời gian bắt đầu thi đấu. Khi cân đội nào vượt quá số cân quy định mà không có VĐV thay thế sẽ phải thi đấu ít người hơn (Nhưng mỗi đội phải có tối thiểu 7 Vận động viên chính thức mới được thi đấu).

6. Hình thức thi đấu và cách tính điểm

Căn cứ theo số đội tham gia, Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vòng tròn hay loại trực tiếp. Thi đấu 3 hiệp đội nào thắng 2 hiệp trước sẽ là đội thắng cuộc.

a) Nếu có 8 đội tham gia trở xuống: Chia bảng đấu vòng tròn, chọn 2 đội nhất nhì mỗi bảng vào thi đấu vòng đấu loại trực tiếp (nhất bảng này đấu với nhì bảng khác) cho đến chung kết.

+ Cách tính điểm như sau:

- Đội thắng với tỷ số 2-0 được 3 điểm, đội thua được 0 điểm
- Đội thắng với tỷ số 2-1 sẽ được 2 điểm và đội thua được 1 điểm

Cách tính điểm trong bảng: Tính theo tổng điểm, đội nào có tổng điểm cao hơn xếp trên, nếu 2 hay nhiều đội bằng điểm nhau thì lần lượt xét;

- Hiệu số hiệp thắng thua
- Kết quả trận đấu trực tiếp
- Tổng số cân thấp hơn
- Bốc thăm.

b) Nếu có trên 8 đội tham gia thi đấu loại trực tiếp

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba

Điều 7. Môn Bắn nỏ

1. Số lượng đấu thủ: Mỗi đoàn được cử 2 nam và 2 nữ tham gia.

2. Tính chất: Thi cá nhân, toàn năng.

3. Thể thức thi:

+ Cự ly bắn: 20m, chiều cao 1,5m (tính từ tâm bia đến mặt phẳng đứng bắn).

+ Tư thế: Quỳ bắn, đứng bắn.

+ Kích thước bia: Bia 4B có 10 vòng (đường kính vòng 10 là 5cm)

+ Số tên bắn: Mỗi VĐV được bắn 3 + 5 tên ở mỗi tư thế (3 tên bắn thử và 5 tên tính điểm).

+ Thời gian bắn : - 3 phát loại thử trong 5 phút.

- 5 phát loại thật trong 6 phút.

+ Vị trí bắn (nơi đặt bia) phải có ụ chắn đảm bảo an toàn.

+ Nỏ và tên do đoàn có VĐV dự thi tự túc: Nỏ không quy định kích thước, trọng lượng; Nỏ phải đúng hình dáng truyền thống của dân tộc; không được làm biến dạng như có báng, tỷ vai, tay cầm và hệ thống ngắm; không có gờ tạo độ bám tại thân nỏ, đuôi nỏ... dây nỏ (dây bắn) được làm bằng các loại dây thực vật,

động vật hoặc các chất liệu khác, không được dùng dây kim loại; tên được làm bằng cây tre hoặc các loại cây họ tre như luồng, vầu... không được làm bằng gỗ tiện hoặc bằng kim loại và không quy định trọng lượng, độ dài của tên. Tên có thể có cánh để tạo độ bay chuẩn.

+ Trường hợp tên bắn không cắm vào giấy bia mà trúng đuôi tên trước đang cắm ở đó rơi xuống thì không tính điểm (coi như bắn ra ngoài)

4. Các loại giải và cách xếp hạng :

+ Các loại giải: Giải quỳ bắn (nam và nữ), đứng bắn (nam và nữ), toàn năng (nam và nữ).

+ Xếp hạng giải ở tư thế quỳ bắn và đứng bắn: Căn cứ theo tổng điểm của 5 loạt tên bắn thật ở từng tư thế bắn, số lần trúng vòng 10, 9, 8...

+ Xếp hạng toàn năng cá nhân: Tổng điểm của 2 tư thế (10 tên loạt thật), số lần trúng vòng 10, 9, 8..., tổng điểm ở tư thế đứng bắn.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 8. Môn Bắn bóng chuyên mini (nam, nữ 3 - 3)

1. Số lượng VĐV: Mỗi đoàn được cử 1 đội nam và 1 đội nữ với số lượng 6 nam, 6 nữ (3 chính thức và 3 dự bị).

2. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam và đồng đội nữ.

3. Cách thức thi đấu :

+ Nếu có từ 8 đội trở xuống :

- Chia bảng đấu vòng tròn 1 lượt.

- Nhất, nhì các bảng tiếp tục thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (đội nhất bảng này gặp đội nhì bảng kia).

+ Nếu có trên 8 đội thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết.

+ Mỗi trận đấu diễn ra trong 3 hiệp, mỗi hiệp 25 điểm, hiệp quyết thắng 15 điểm. Đội thắng hơn đội thua ít nhất 2 điểm trong mỗi hiệp đấu:

4. Luật thi đấu, kích thước sân bãi: áp dụng theo Luật Bóng chuyên mini (3 - 3) hiện hành của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch .

5. Bóng thi đấu do Ban tổ chức thông báo sau.

6. Cách tính điểm và xếp hạng :

+ Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.

+ Xếp hạng trong đấu vòng tròn: Tổng điểm, tỷ số tổng hiệp thắng/ thua, tỷ số tổng điểm thắng / thua, trận đấu giữa 2 đội.

7. Giải thưởng: 1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba.

Điều 9. Môn Đẩy gậy

1. Tính chất: Thi cá nhân nam, nữ.
2. Nội dung (hạng cân):
 - Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg;
 - Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.

Vận động viên thuộc hạng cân nào thi đấu ở hạng cân đó, được phép thi đấu trên hạng cân liền kề. Mỗi hạng cân thi đấu phải có từ 03 VĐV trở lên mới tổ chức thi đấu (mỗi đơn vị được cử 01 nam và 01 nữ ở mỗi hạng cân).
3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp.
4. Luật thi đấu: áp dụng theo Luật Đẩy gậy hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
5. Các loại giải: 01 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba cho mỗi hạng cân.

Điều 10. Trọng tài

- Mỗi môn thể thao đều do một Ban trọng tài điều khiển. Số lượng trọng tài được áp dụng theo luật hiện hành của các môn thể thao có trong chương trình Hội thi.
- Các Trọng tài do Ban tổ chức tuyển chọn từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, TDTT trong tỉnh.

Chương III

KINH PHÍ TỔ CHỨC, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ CÔNG TÁC

CHỈ ĐẠO HỘI THI

Điều 11. Kinh phí tổ chức, bồi dưỡng tập luyện và thi đấu.

1. Các đoàn chịu trách nhiệm toàn bộ kinh phí ăn, ở, đi lại trong suốt quá trình diễn ra Hội thi.
2. Chế độ bồi dưỡng tập luyện và thi đấu cho giáo viên huấn luyện và học sinh: Áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại.

1. Khen thưởng

Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban tổ chức Hội thi sẽ trao:

- Cờ nhất toàn đoàn và tiền thưởng cho 01 đoàn giải nhất.
- Cờ nhì toàn đoàn và tiền thưởng cho 02 đoàn từ thứ 2 đến thứ 3
- Cờ ba toàn đoàn và tiền thưởng cho các đoàn từ thứ 4 đến thứ 6
- Cờ khuyến khích và tiền thưởng cho các đoàn từ thứ 7 trở đi

- Giấy khen, tiền thưởng cho cá nhân, đội về từ thứ nhất đến thứ ba.

2. Kỷ luật

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức Hội thi và có hành vi bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị lý luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

- Khiếu nại vô căn cứ gây trở ngại đến các hoạt động của Hội thi đều bị xử lý từ phê bình, cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm Hội thi của đơn vị đó.

- Hiệu trưởng trường PTDTNT THCS&THPT, trường PTDTNT THCS, Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có trường PTDTBT sẽ phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các sai phạm của đơn vị mình. Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến thông báo rộng rãi trong toàn ngành.

3. Khiếu nại

- Chỉ có trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại. Khiếu nại phải bằng văn bản gửi Ban tổ chức.

- Tất cả những khiếu nại về chuyên môn kỹ thuật theo điều luật trong thi đấu thể thao do Chủ tịch Hội đồng trọng tài xem xét và quyết định.

Điều 13. Công tác tổ chức, chỉ đạo

1. Hội thi đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo. Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội thi toàn ngành do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

2. Điều khiển thi do các Hội đồng thi chịu trách nhiệm. Thành viên các Tiểu ban và Hội đồng thi do Trưởng ban Tổ chức Hội thi quyết định.

3. Các trường Phổ thông Dân tộc bán trú lập kế hoạch tham gia Hội thi trình cấp quản lý trực tiếp phê duyệt.

4. Cơ quan thường trực chỉ đạo Hội thi: Phòng Công tác học sinh sinh viên - Giáo dục dân tộc Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 02183.854036./. *gn*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương